

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: THỰC VẬT QUANH TA
(Thời gian thực hiện 5 tuần từ ngày 23/02/2026- 27/03/2026)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: 1 tay đưa về phía trước một tay đưa ra phía sau - Lưng, bụng, lườn: - Vận người sang 2 bên - Chân: - Co duỗi từng chân	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hô hấp: Thổi nơ - 1 tay đưa về phía trước một tay đưa ra phía sau - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân * HDC Trò chơi: Gieo hạt, Con muỗi, kéo cửa lùa sẻ, chim bay	
2	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật xa bằng hai chân	- Bật xa bằng 2 chân	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VD: Bật xa bằng 2 chân TCVD: Lộn cầu vòng	
3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo đường ngoằn ngoèo	- Đi theo đường ngoằn ngoèo	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Đi theo đường ngoằn ngoèo * HDC - TCVD: Gà trong vườn rau	
4	- Trẻ biết phối hợp tay chân cơ thể trong khi bò theo đường ngoằn ngoèo	+ Bò theo đường ngoằn ngoèo	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Bò theo đường ngoằn ngoèo * HDC - TCVD: Tìm bạn thân	

5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng vào đích	- Ném bóng vào đích	. - Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Ném bóng vào đích * HDC - TCVĐ: Ném bóng vào rổ
6	-Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ		. - Hoạt động chơi - tập có chủ định VD: Bật qua vạch kẻ TCVĐ: Ném bóng về phía trước
7	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo" Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào nặn, nặn đôi đũa, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	+ Xâu vòng cổ, vòng tay + Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng...	* Hoạt động chơi. - TCM: TCVĐ: Cây cao cỏ thấp + TCHT: Quả gì biến mất + TCHT: Chuyển bóng qua sông + TCVĐ: Chuyển bóng qua đầu + TCHT: Thỏ lấy củ cà rốt - Hoạt động với đồ vật - Xâu vòng xen kẽ xanh đỏ + Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng... - TCTV: Vò giấy, xé giấy
* Dinh dưỡng và sức khỏe			
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Đi dép, đi vệ sinh. + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Tập rửa tay, rửa mặt trước khi ăn. - Lau miệng uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. - TCTV: Rửa mặt, lau miệng. * Hoạt động ngủ. - Đi dép đi vệ sinh trước khi đi ngủ, cất dép vào giá

			<p>khi đi vệ sinh xong rồi về chỗ ngủ.</p>
14	<p>- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lan can, vật nhọn,) khi được nhắc nhở</p>	<p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm phòng tránh, lan can, trèo cây, trèo lên bàn ghế</p>	<p>* Hoạt động vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập cho trẻ rửa tay xong không nghịch chậu nước, xô nước - Cho trẻ xem vi reo và nhận biết một số vật dụng nguy hiểm(Bếp đang đun, phích nước nóng, dao, kéo..) -Không tự ý trèo lên bàn ghế, không chơi với đồ dùng sắc nhọn - Không gần ổ điện - Không chơi nơi có lửa đang đun
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
15	<p>- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật: quả chuối, cam; hoa hồng, hoa cúc</p> <p>- Sờ nắn đồ vật, để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.: Quả cà chú, quả đỗ, rau bắp cải, su hào</p> <p>- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - chua): quả cam chua chua, quả chuối ngọt</p>	<p>* Hoạt động chơi tập có chủ định</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết hoa hồng, hoa cúc + Nhận biết quả chuối, cam + Nhận biết quả bưởi, quả dưa hấu + Nhận biết rau bắp cải, su hào + Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân
19	<p>- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi</p>	<p>- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả</p>	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của Hoa, quen thuộc

	bật của các đồ vật, hoa quả, quen thuộc. ở địa phương	quen thuộc: hoa hồng, hoa cúc; rau bắp cải, su hào, quả đỗ, cà chua; quả chuối, cam	ở địa phương hoa cúc, hoa mềm trâu, hoa chó đẻ... - Làm quen một số quả, quả địa phương quả me, quả đu đủ, quả chuối..- -Làm quen hoa hồng, hoa cúc - Nhận biết quả: Quả cam, quả chuối, quả bưởi quả dưa hấu -Nhận biết rau bắp cải, củ xu hào - Hoa Sen..., Rau cải,.. củ cà rốt..., quả cà, su su...
--	---	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các truyện ngắn - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý từ cô giáo - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	Hoạt động chơi - tập - Truyện : Quả thị
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ + TCDG: Tập tầm vông. Dung dăng dung dẻ

26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Bắp cải xanh - Thơ: Củ cà rốt - Thơ: Hoa sen - TCTV: Xanh mát mắt - Sắp vòng tròn - Đồng dao: Đi cầu đi quán	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn câu có 5- 7 tiếng, có từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	-Thể hiện nhu cầu mong muốn, và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	*Hoạt động chơi: -Mua mắm mua muối, giỗ cha chú mèo -Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng giềng - TCTV: Quả chuối quả cam * Hoạt động học chơi tập có chủ định: -Thơ: Bắp cải xanh, củ cà rốt -Trẻ nói từ thông dụng -Con xin cô bát cơm ạ - Tôi cảm ơn bạn -Con xin cô con đi uống nước -Cháu chào bác ạ -Cháu mời bác vào nhà uống nước ạ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé)	qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn...) – Chơi thân thiện với	- Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cấu bạn. * Hoạt động chơi: Chơi ở	

	- Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	các khu vực chơi. + Trò chơi: Bán hàng, Bác sĩ; Chơi với đồ chơi ở các góc - Góc HĐVDV: - Xâu vòng xen kẽ xanh, đỏ, nặn quả chuối, di màu quả cà chua - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, chai, lọ, kéo ô tô - TCTV: Bác mua hàng .- Hoạt động chơi: - Lấy, cất đồ chơi - Bỏ rác vào thùng	
38	-Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn.. Chơi cạnh bạn không tranh dành đồ chơi của bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: -Trò chuyện với trẻ nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn không tranh giành đồ dùng đồ chơi không cầu bạn chơi đoàn kết	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Nghe, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy hát: Con chim hót trên cành cây + Nghe hát: Quả, bầu và bí, màu hoa + Trò chơi: Thỏ nhảy múa, quả gì biến mất *Hoạt động ngủ: -Nghe nhạc hát ru -Nghe nhạc dân tộc Công -Biểu diễn văn nghệ	
41	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm	- Nặn, lăn dọc, bóp đất, nhào đất, - Xếp hình từ khối gỗ	- Hoạt động chơi tập có chủ định: Di màu quả cà chua	

	bút di màu, vẽ ngược ngoặc).		<ul style="list-style-type: none">- Vẽ theo ý thích- Xâu vòng xanh đỏ- Xếp hình: Xếp bàn bày hoa quả- Nặn: Nặn quả chuối- Hoạt động chơi:- Xem tranh ảnh các loại hoa, loại quả	
--	---------------------------------	--	---	--

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Lê Thị Loan